

Số: 37/2021/QĐST-KDTM

Long Biên, ngày 17 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Điểm b Khoản 1 Điều 24, Khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09/11/2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 25/2021/TLST-KDTM ngày 06/5/2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần X

Địa chỉ: Tòa nhà S, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

1) Ông Nguyễn Thành L

2) Ông Nguyễn Hồng Q

Theo Văn bản ủy quyền số 926/GUQ-SIMCO ngày 26/9/2018 của Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần X.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Y

Địa chỉ: số 473 Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

1) Ông Vũ Đình V

2) Ông Nguyễn Huy C

Theo Văn bản ủy quyền số 235A/2021/UQ ngày 24/10/2021 của Công ty Cổ phần X.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Xác nhận Công ty Cổ phần Y còn nợ Công ty Cổ phần X phát sinh từ các Hợp đồng mua bán số 20-10/2014/HĐMB-NL2 ký ngày 20/10/2014, Hợp đồng nguyên tắc số 0310/2017/HĐNT/CAU12-SIMCO ký ngày 03/01/2017, Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 30/6/2018 và Hóa đơn giá trị gia tăng số 0006201 ngày 28/3/2017, số tiền nợ gốc là **1.802.280.480 đồng** (một tỷ, tám trăm lẻ hai triệu, hai trăm tám mươi nghìn, bốn trăm tám mươi đồng) và số tiền lãi tính đến ngày 09/11/2021 là **642.698.157 đồng** (sáu trăm bốn mươi hai triệu, sáu trăm chín mươi tám nghìn, một trăm năm mươi bảy đồng).

[2] Công ty Cổ phần Y có nghĩa vụ thanh toán số tiền **1.802.280.480 đồng** (một tỷ, tám trăm lẻ hai triệu, hai trăm tám mươi nghìn, bốn trăm tám mươi đồng) tiền nợ gốc cho Công ty Cổ phần X theo phương thức và lộ trình thanh toán như sau:

- Ngày 20/01/2022: thanh toán 50.000.000 đồng;
- Ngày 31/3/2022: thanh toán 50.000.000 đồng;
- Quý 2/2022: thanh toán 200.000.000 đồng;
- Quý 3/2022: thanh toán 200.000.000 đồng;
- Quý 4/2022: thanh toán 200.000.000 đồng;
- Quý 1/2023: thanh toán 200.000.000 đồng;
- Quý 2/2023: thanh toán 300.000.000 đồng;
- Quý 3/2023: thanh toán 300.000.000 đồng;
- Quý 4/2023: thanh toán 302.280.480 đồng.

[3] Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Cổ phần X miễn toàn bộ số tiền lãi cho Công ty Cổ phần Y trong trường hợp Công ty Cổ phần Y thực hiện đúng thỏa thuận, lộ trình thanh toán nợ gốc tại mục [2] nêu trên.

[4] Trường hợp Công ty Cổ phần Y vi phạm bất kể một kỳ thanh toán nợ gốc nào, Công ty Cổ phần X có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ khoản nợ gốc và lãi tại mục [1] và số tiền lãi tiếp tục được tính trên số nợ gốc kể từ ngày 10/11/2021 cho đến khi thi hành xong toàn bộ khoản nợ với mức lãi suất là 8%/năm.

[5] Về án phí:

- Công ty Cổ phần Y phải chịu 40.500.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Công ty Cổ phần X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 40.239.470 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0064585 ngày 04/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên.

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Q. Long Biên;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Long Biên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh